

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1.278.10 -0.76%	233.35 -0.72%	92.68 -0.64%	42,011.59 -0.44%	38,552.06 +1.97%	19,015.41 -0.78%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Cấu yếu, lực cung áp đảo”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -9.74 điểm (-0.76%) về mức 1278.1 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 23.27 nghìn tỷ đồng, tăng +31.1% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -8.05 điểm (-0.59%) về mức 1346.46 điểm với 8 mã tăng, 20 mã giảm và 2 mã tham chiếu.

VN-Index mở cửa tiến lên gần mốc 1300 điểm, tuy nhiên áp lực bán tiếp tục gia tăng tại vùng đỉnh khiến chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ. Thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước, hầu hết các nhóm trên thị trường đều giảm điểm trong đó có ngành chiếm tỷ trọng lớn như Bất động sản (-2.1%), Dịch vụ tài chính (-1.09%). Ngược lại, nhóm tăng điểm ghi nhận Thực phẩm và đồ uống (+0.16%), Truyền thông (+0.04%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: OCB tăng trần, VPB (+1.52%), SSB (+1.42%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.76%), HNX-Index (-0.72%), UPCOM-Index (-0.64%), VN30 (-0.59%), VNMID (-1.1%), VNSML (-1.23%), VNDIAMOND (-0.8%), VNFINLEAD (-0.3%), VNCOND (-1.34%), VNCONS (-0.23%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm VPB (+0.57 điểm), OCB (+0.48 điểm), CTG (+0.26 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VHM (-1.9 điểm), TCB (-0.94 điểm), VIC (-0.65 điểm).

Khối ngoại mua ròng +575.33 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm FUEVFNVD (+471.53 tỷ), STB (+141.04 tỷ), VHM (+117.92 tỷ). Các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm OCB (-58.66 tỷ), FPT (-56.28 tỷ), MSB (-42.82 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index rơi vào trạng thái rủi ro khi tiếp cận vùng 1300 điểm và bị lực bán tác động mạnh đến điểm số khiến chỉ số dao động biên độ rộng lên đến hơn 20 điểm trong phiên. Trên biểu đồ ngày, đường giá đã cắt xuống đường trung bình trượt MA10 ngày đi kèm khối lượng giao dịch cao nhất trong vòng 2 tháng qua. Vùng 1300 điểm tiếp tục bị kiểm định thất bại và thị trường có khả năng điều chỉnh ngắn hạn về vùng hỗ trợ bên dưới. Hỗ trợ của xu hướng tăng trên biểu đồ ngày ở mức 1235 điểm.

Động lượng của chỉ số trên biểu đồ 1H suy yếu rõ rệt với lực bán lớn, đường giá lần lượt cắt các đường trung bình trượt MA10/20/50 giờ. Chỉ báo MACD hướng xuống đường Zero đi kèm tần suất tăng cho tín hiệu thị trường sẽ điều chỉnh ngắn hạn.

Xét về tổng quan, vùng 1300 điểm là vùng chưa thể bứt phá ngay do áp lực bán lớn vẫn còn xuất hiện tại kháng cự. Hiện tại, thị trường thiếu hụt dòng tiền ủng hộ đà tăng, trong đó nhóm Ngân hàng đã tăng nóng trong giai đoạn vừa qua cũng cần tích lũy lại để xu hướng tăng bền chặt hơn. Các tín hiệu suy yếu xuất hiện trên biểu đồ nhỏ, dự kiến VN-Index quay lại xu hướng điều chỉnh ngắn hạn nhằm kiểm định lực cầu tại hỗ trợ trên biểu đồ ngày 1235 điểm. Các mốc hỗ trợ tại MA20 và MA50 ngày tương đương vùng 1271 điểm và 1258 điểm cũng sẽ trong phạm vi kiểm định.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index tiếp tục đầu hàng trước vùng đỉnh quan trọng 1300 điểm với khối lượng bán lớn cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Trong ngắn hạn, nhà đầu tư cần chú ý động lượng rủi ro, bảo toàn thành quả vừa qua, các cổ phiếu rơi vào trạng thái suy yếu trên biểu đồ 1H cần hạn vị thế, chờ đợi tín hiệu tích cực quay trở lại.

Thị trường cũng dần bước vào mùa báo cáo quý 3/2024, do đó các vị thế mua mới cần xem xét kỹ lưỡng trước khi giải ngân.

Mức hỗ trợ của xu hướng tăng trên biểu đồ ngày ở mức 1235 điểm.
Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (27/09/2024)
- Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2024 - FPT

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Giá gạo giảm mạnh sau khi Ấn Độ nới lỏng hạn chế xuất khẩu gạo
- Bộ trưởng Ả-rập Xê-út: Giá dầu có thể xuống 50 USD nếu các thành viên OPEC+ phớt lờ thỏa thuận
- Ấn Độ sẽ sản xuất con chip đầu tiên vào năm 2026-2027

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- IMF khuyến nghị Việt Nam ưu tiên chính sách tài khóa khi chính sách tiền tệ không còn nhiều dư địa
- Năm 2025, sẽ lựa chọn nhà đầu tư xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Cần Giỏi
- Phần đầu nâng kim ngạch thương mại Việt Nam - Ireland lên 5 tỷ USD vào năm 2026

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

04/10/2024: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam

Chỉ số thị trường Việt Nam	03/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,278.10	-0.76%	-0.73%	-0.46%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	23,217.95	31.14%	2.01%	12.57%
HNX	233.35	-0.72%	-1.06%	-2.13%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,348.49	16.95%	-14.20%	-3.89%
Upcom	92.68	-0.64%	-0.88%	-1.91%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	966.81	54.15%	11.35%	-9.10%
P/E VNindex (x)	14.12	1.29%	2.10%	1.51%
P/B VNindex (x)	1.74	-0.57%	0.58%	0.00%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VPB 1.52%	VHM -4.15%	TPB 12.18%	PDR -11.02%	TPB 17.32%	NVL -13.89%
2	STB 0.60%	KDH -3.11%	STB 3.21%	VHM -5.78%	STB 12.69%	PLX -9.02%
3	CTG 0.56%	PDR -2.83%	VPB 2.83%	NVL -4.82%	TCB 10.68%	POW -6.91%
4	VJC 0.48%	POW -2.66%	TCB 2.31%	KDH -4.59%	SSI 6.77%	GAS -6.27%
5	HDB 0.36%	VRE -2.61%	HDB 1.47%	MWG -3.49%	VPB 6.67%	MWG -5.01%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HNG 6.85%	TCH -3.64%	HBC 16.40%	BMP -5.91%	BAF 17.12%	ITA -37.33%
2	HBC 5.50%	DXG -3.46%	HNG 14.15%	DXG -5.54%	BMP 12.38%	APH -24.70%
3	PSH 3.95%	HAG -3.21%	ORS 13.78%	HVN -5.53%	ORS 12.02%	HPX -12.30%
4	BHN 2.43%	EVF -2.92%	EIB 10.60%	PC1 -5.43%	MSB 11.37%	SCR -11.31%
5	SSB 1.42%	SCS -2.83%	PSH 10.38%	SCS -5.26%	HCM 10.36%	DIG -10.79%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TIX 5.74%	TMS -6.95%	D2D 8.21%	TDC -11.42%	ABR 26.92%	SMC -34.71%
2	SGT 2.00%	LDG -5.74%	SGT 6.25%	TGR -11.28%	NAF 24.37%	DRH -24.00%
3	VRC 1.65%	DRC -5.44%	ADG 4.17%	SGR -8.86%	TCO 22.30%	RDP -17.58%
4	TRC 1.51%	SCS -5.26%	FDC 3.46%	SMC -8.41%	SGR 21.33%	TDC -17.09%
5	ADP 1.50%	AGM -4.92%	DLG 3.35%	VNE -8.28%	HRC 21.28%	OGC -15.21%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	03/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
--	------------	----------------	----------------	-----------------

TTCK Toàn cầu

DAX	19,015.41	-0.78%	0.51%	2.05%
Dow Jones	42,011.59	-0.44%	0.23%	3.19%
FTSE 100	8,282.52	-0.10%	0.17%	-0.07%
Nikkei 225	38,552.06	1.97%	1.80%	1.58%
S&P 500	5,699.94	-0.17%	-0.39%	2.32%

Tỷ giá

USD/VND	24,652.00	0.23%	0.29%	-0.84%
USD/JPY	146.58	1.99%	2.54%	0.25%
GBP/USD	1.33	0.00%	-0.75%	1.53%
EUR/USD	1.10	-0.90%	-1.79%	-0.90%

Năng lượng

Dầu thô Brent	USD/Bbl	77.62	5.03%	6.47%	-1.77%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.96	2.42%	4.96%	35.78%
Than	USD/T	141.55	-0.77%	1.47%	-2.98%

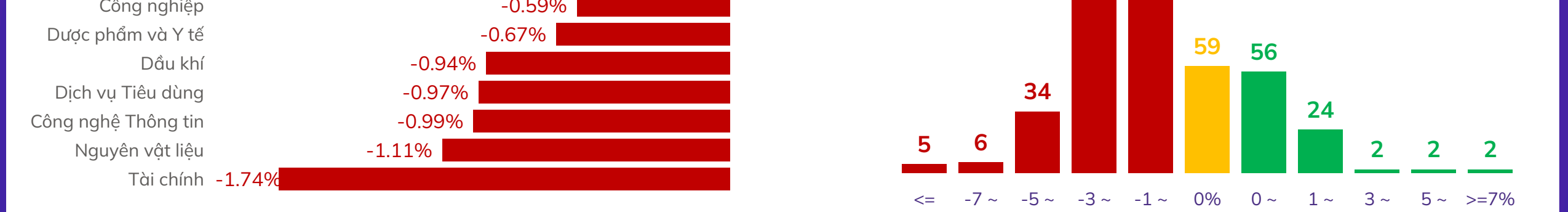
Kim loại và vật liệu xây dựng

Thép cuộn cán nóng	CNY/T	3,417.00	6.78%	10.30%	18.65%
Bạc	USD/t.oz	724.00	1.26%	-0.28%	-1.50%
Bạc	USD/Toz	32.04	0.60%	0.66%	7.44%
Quặng sắt	USD/T	109.29	0.51%	18.95%	11.09%
Gỗ	USD/1000 board feet	530.04	-0.03%	1.04%	1.62%
Vàng	USD/t.oz	2,654.78	-0.21%	-0.06%	5.78%
Đồng	USD/Lbs	4.49	-2.39%	1.35%	6.90%

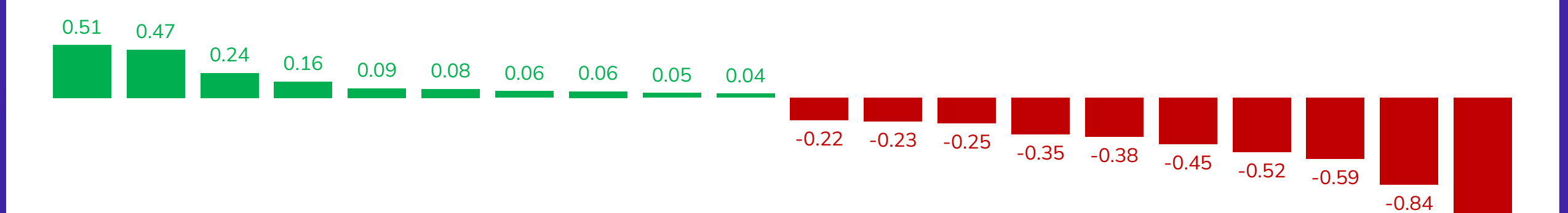
Nông nghiệp

Đường	USD/Lbs	23.22	2.61%	-0.30%	17.10%
Cao su	USD Cents / Kg	213.60	0.23%	5.79%	22.06%
Lợn hơi	USD/Lbs	84.18	-0.59%	2.06%	5.71%
Cà phê	USD/Lbs	254.13	-0.84%	-7.05%	1.19%
Lúa mì	USD/Bu	604.00	-1.83%	2.50%	18.20%

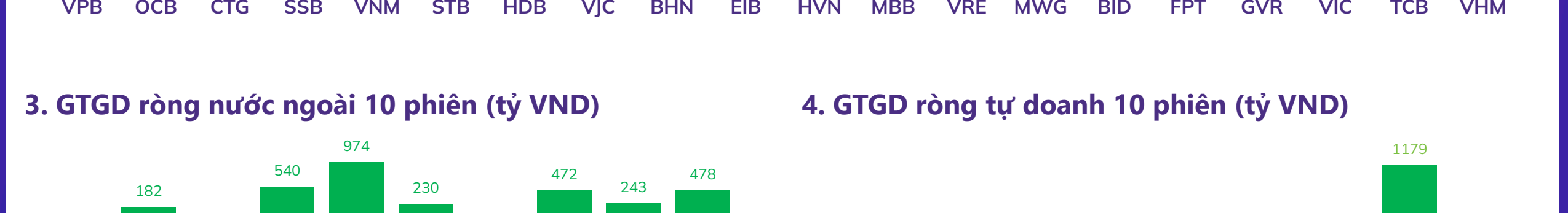
BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 03/10/2024



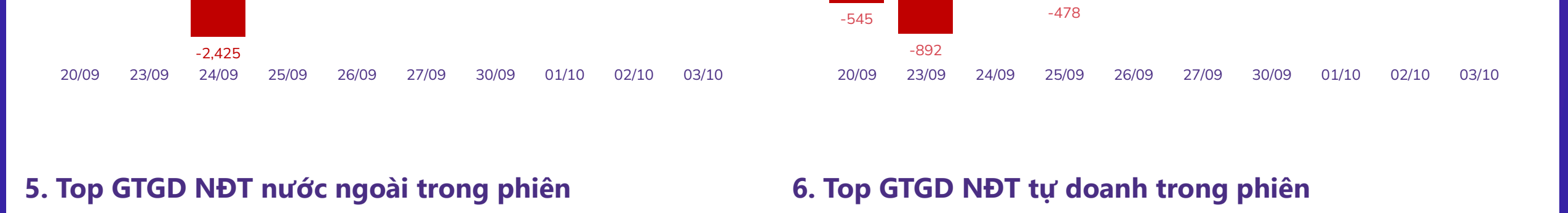
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFNVD		
STB	140,975	4,157,693
VHM	118,018	2,793,868
TCB	87,537	3,495,000
VNM	65,135	927,939

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MBB		
FPT	53,386	393,599
HAH	49,161	1,200,400
BSR	48,878	2,019,000
STB	38,239	1,124,100

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VRE	-1,500,000	
MSB	-4,200,000	-1,458,240
SHS	-4,200,000	-1,458,240
FPT	-4,200,000	-1,458,240
OCB	-4,200,000	-1,458,240

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.